

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05 /KH-UBND

Cần Thơ, ngày 14 tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện cải cách hành chính năm 2025

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 (Nghị quyết số 76/NQ-CP); Công văn số 4625/BNV-CCHC ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ Nội vụ về xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ.

Để bảo đảm công tác cải cách hành chính được triển khai một cách kịp thời, thông suốt và hiệu quả, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và đáp ứng mục tiêu, tiến độ cải cách được Chính phủ đề ra tại Nghị quyết số 76/NQ-CP, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Cần Thơ ban hành Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính (CCHC) năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai toàn diện, đồng bộ, hiệu quả, cụ thể các giải pháp CCHC nhằm thực hiện đạt được các nhóm mục tiêu nhiệm vụ CCHC đề ra trong năm 2025 theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 (nêu tại Nghị quyết số 76/NQ-CP). Chú trọng cải cách thủ tục hành chính, tiếp tục tinh gọn bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động quản lý, điều hành, hướng tới xây dựng chính quyền thành phố Cần Thơ hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, trách nhiệm, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức, hoạt động và nâng cao năng lực điều hành, hiệu quả quản trị và hành chính công, chất lượng phục vụ của chính quyền 02 cấp, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, khẳng định vai trò trung tâm vùng Đồng bằng sông Cửu Long của thành phố Cần Thơ.

2. Yêu cầu

Kế thừa những nội dung cốt lõi và phù hợp trong công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của ba địa phương: thành phố Cần Thơ cũ, tỉnh Hậu Giang và tỉnh Sóc Trăng; đồng thời, điều chỉnh cho phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp (cấp tỉnh và cấp xã), bảo đảm tính thực chất, khả thi và đáp ứng yêu cầu cải cách trong giai đoạn mới.

Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các nhiệm vụ CCHC gắn với cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện hiệu quả quản trị và hành chính công và nhiệm vụ của ngành, địa phương.

Tập trung giải quyết tốt vấn đề CCHC theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực được giao, nhất là đối với tiêu chí thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND thành phố giao.

Khuyến khích sáng tạo, đề xuất ý tưởng mới và giải quyết nhanh chóng các khó khăn, vướng mắc nhằm nâng cao hiệu quả CCHC theo hướng *"Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm"*.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa và các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp, kết quả thực hiện CCHC đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức triển khai các nhiệm vụ CCHC; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, theo dõi đánh giá việc triển khai, quán triệt, thực hiện công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị. Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm của cơ quan, đơn vị với việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

Bổ trí đủ nguồn lực và có giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính khả thi của Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Về cải cách thể chế:

a) 100% văn bản quy phạm pháp luật được Hội đồng nhân dân và UBND thành phố ban hành trong năm đảm bảo hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) 100% văn bản quy phạm pháp luật được rà soát, kiểm tra và xử lý theo đúng quy định.

2. Về cải cách thủ tục hành chính:

a) Số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của thành phố, cấp xã đạt tỷ lệ 100%.

b) Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 60% trở lên.

c) Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tối thiểu đạt 80%.

d) 100% thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến toàn trình. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

đ) Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

e) 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được

thống kê, công bố, công khai. 100% các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện rà soát, thống kê và đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ.

g) 100% thủ tục hành chính nội bộ công bố được rà soát, cắt giảm đơn giản hóa thủ tục, thời gian giải quyết, chi phí thực hiện và sửa đổi, hoàn thiện để phù hợp với việc thực hiện tinh gọn, sắp xếp bộ máy, đồng thời bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

h) Tối thiểu 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

i) Rà soát, cắt giảm đơn giản hóa tối thiểu 30% quy định và 30% chi phí tuân thủ giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh.

k) Tối thiểu 90% hồ sơ thủ tục hành chính các cơ quan, đơn vị được giải quyết đúng và trước hạn.

l) 100% Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin đúng theo yêu cầu tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ và các văn bản hiện hành. Thực hiện theo nguyên tắc “4 tại chỗ” (tiếp nhận, thẩm định, giải quyết và trả kết quả) tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

3. Về cải cách tổ chức bộ máy:

a) Thực hiện sắp xếp đơn vị sự nghiệp, giảm tối thiểu 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

b) Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ cung cấp y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

4. Về cải cách chế độ công vụ:

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

5. Về cải cách tài chính công:

a) Phân đầu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ kinh phí chi thường xuyên.

b) 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

6. Về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số:

a) 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

b) 80% hệ thống thông tin của sở, ban ngành, địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP).

c) 100% hồ sơ công việc tại cấp thành phố, cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (bao gồm hồ sơ văn bản điện tử và hồ sơ thủ tục hành chính, không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

d) 100% cơ quan hành chính trên địa bàn thành phố áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 phiên bản điện tử.

đ) 100% thủ tục hành chính tại các cơ quan hành chính đều được áp dụng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

e) Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 60%.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

(Theo Phụ lục đính kèm).

IV. KINH PHÍ

Thực hiện theo Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác CCHC nhà nước; Thông tư số 33/2022/TT-BTC ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác CCHC nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng sở, ban, ngành thành phố, các đơn vị sự nghiệp công lập thành phố, các cơ quan trung ương đóng tại địa phương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường:

a) Căn cứ kế hoạch này tiến hành rà soát, điều chỉnh, xây dựng kế hoạch CCHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình phù hợp với tình hình thực tế; triển khai đầy đủ, bảo đảm chất lượng, tiến độ các nội dung, nhiệm vụ CCHC, bố trí đủ nguồn lực, điều kiện đảm bảo hoàn thành những công việc được giao.

b) Báo cáo định kỳ hằng quý, 6 tháng và năm về kết quả thực hiện công tác CCHC về UBND thành phố (qua Sở Nội vụ) để theo dõi, tổng hợp và báo cáo Bộ Nội vụ. Đồng thời, có trách nhiệm báo cáo kết quả CCHC phục vụ kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân thành phố và các báo cáo chuyên đề khác.

c) Chịu trách nhiệm trước UBND, Chủ tịch UBND thành phố đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền, được phân công, được giao nhiệm vụ. Trường hợp không đạt mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra vì nguyên nhân khách quan thì phải

báo cáo giải trình, làm rõ.

d) Đối với các cơ quan được giao chủ trì theo dõi, tham mưu các lĩnh vực CCHC (Sở Nội vụ, Văn phòng UBND thành phố, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ) chủ động rà soát các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Chương trình tổng thể CCHC để triển khai các giải pháp, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, các điểm nghẽn thực hiện hoàn thành mục tiêu đề ra; thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình triển khai của các cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ hàng quý, báo cáo, đề xuất UBND thành phố chỉ đạo chấn chỉnh đối với các đơn vị thực hiện không nghiêm túc, trì trệ, làm ảnh hưởng đến kết quả CCHC chung của thành phố.

2. Sở Nội vụ:

a) Là cơ quan thường trực tham mưu về công tác CCHC của UBND thành phố, có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố; đề xuất UBND thành phố các biện pháp cần thiết để bảo đảm Kế hoạch được triển khai hiệu quả và đồng bộ.

b) Thống kê, báo cáo các chỉ tiêu còn tồn tại, hạn chế, chậm tiến độ để thông báo cho các cơ quan, đơn vị, địa phương khắc phục và báo cáo UBND thành phố để kịp thời chỉ đạo tháo gỡ. Chủ động làm việc với các sở chuyên ngành, cần thiết làm việc theo từng chuyên đề, lĩnh vực để trao đổi các nội dung chưa đạt theo yêu cầu của Bộ Chỉ số CCHC để bàn giải pháp kịp thời khắc phục, xử lý. Chuẩn bị tốt các nội dung và chủ động tham mưu tổ chức họp giao ban Tiểu Ban CCHC định kỳ để đánh giá kết quả triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ CCHC.

c) Phối hợp với Văn phòng UBND thành phố làm rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan đối với các nhiệm vụ không hoàn thành hoặc hoàn thành không đạt mục tiêu đề ra của các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ. Ghi nhận, đánh giá và trình Chủ tịch UBND thành phố phê bình đối với kết quả lãnh đạo, chỉ đạo của người đứng đầu chậm trễ trong công tác CCHC, làm cơ sở đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý hàng năm.

d) Tổng hợp báo cáo UBND thành phố và Bộ Nội vụ về kết quả thực hiện công tác CCHC của thành phố theo định kỳ hoặc đột xuất (nếu có).

đ) Chủ trì triển khai các nội dung về công tác chỉ đạo điều hành, cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, cải cách chế độ công vụ.

e) Tham mưu UBND thành phố tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số CCHC cấp tỉnh hàng năm theo yêu cầu của Bộ Nội vụ; chủ trì triển khai xác định Chỉ số CCHC sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); theo dõi và có giải pháp cải thiện Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI).

g) Tham mưu triển khai công tác thông tin, tuyên truyền CCHC; cung cấp thông tin về tình hình thực hiện CCHC; đồng thời, phối hợp với Báo và Đài Phát thanh truyền hình thành phố và các cơ quan có liên quan tuyên truyền về CCHC

nhà nước.

h) Phối hợp với Sở Tài chính: dự trù kinh phí để lập, thẩm định và phân bổ kinh phí hoạt động triển khai các nhiệm vụ của kế hoạch CCHC năm của sở, ban ngành thành phố, UBND cấp xã; tham mưu UBND thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo khả năng cân đối của ngân sách địa phương, đồng thời quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích và thực hiện thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

i) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện công tác CCHC ở các cơ quan, đơn vị, địa phương và các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố.

k) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng Kế hoạch thực hiện CCHC; tổ chức việc tự kiểm tra CCHC tại cơ quan, đơn vị và kiểm tra CCHC theo thẩm quyền đối với các đơn vị trực thuộc; thực hiện báo cáo định kỳ, chuyên đề về CCHC theo quy định.

3. Sở Tư pháp:

a) Chủ trì tham mưu UBND thành phố triển khai thực hiện nội dung cải cách thể chế.

b) Phối hợp với sở, ban, ngành xây dựng, thẩm định, trình Hội đồng nhân dân, UBND thành phố ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

c) Phối hợp với sở, ban, ngành, địa phương trong công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và công tác tập huấn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Văn phòng UBND thành phố:

a) Chủ trì tham mưu UBND thành phố triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính. Xây dựng, ban hành đầy đủ, kịp thời các Kế hoạch thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

b) Chủ trì, tham mưu UBND thành phố đôn đốc sở, ngành, địa phương trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố; triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của thành phố.

c) Chủ trì theo dõi kết quả chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; đôn đốc và tham mưu UBND thành phố chỉ đạo cải thiện mức độ hài lòng của người dân.

d) Tham mưu theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ UBND thành phố được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; theo dõi, đôn đốc thực hiện

nhiệm vụ UBND thành phố giao các sở, ngành, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.

5. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND thành phố thực hiện các nội dung về cải cách tài chính công. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định kinh phí thực hiện kế hoạch CCHC hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương, tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền quyết định; chủ trì hướng dẫn sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

c) Đôn đốc đơn vị sự nghiệp xây dựng phương án tự chủ theo quy định. Thực hiện thẩm tra phương án tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp, tham mưu trình UBND thành phố phê duyệt để đơn vị thực hiện.

d) Tham mưu UBND thành phố đổi mới, nâng cao hiệu quả việc tổ chức đối thoại định kỳ, đột xuất với doanh nghiệp; ghi nhận những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp để tham mưu UBND thành phố những giải pháp kịp thời tháo gỡ, góp phần nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của thành phố.

6. Sở Y tế:

a) Chủ trì và triển khai thực hiện công tác khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với các dịch vụ y tế công trên địa bàn thành phố; tham mưu UBND thành phố triển khai các giải pháp cải thiện, nâng cao sự hài lòng của người dân đối với các dịch vụ y tế công.

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội thành phố nghiên cứu cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế theo hướng tạo thuận lợi cho người dân và giảm áp lực giấy tờ đối với các cơ sở điều trị.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo:

a) Chủ trì và triển khai thực hiện Đề án khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn thành phố; tham mưu UBND thành phố các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

b) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến cho học sinh hiểu về dịch vụ công trực tuyến, biết cách truy cập và tự sử dụng dịch vụ công trực tuyến phù hợp với lứa tuổi.

8. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ thực hiện đổi mới cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ và cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, đổi mới, quản lý và triển khai thực hiện có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 phiên bản điện tử vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

c) Chủ trì tham mưu UBND thành phố triển khai thực hiện tốt lĩnh vực xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

d) Phối hợp với Sở Nội vụ triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC, trọng tâm là đẩy mạnh tuyên truyền dịch vụ công trực tuyến.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Chủ trì, phối hợp cơ quan có liên quan thực hiện tuyên truyền các nội dung CCHC trên các phương tiện tuyên truyền cổ động trực quan như pano, băng rôn, LED và hoạt động tuyên truyền lưu động.

b) Hướng dẫn Phòng Văn hóa - Xã hội các xã, phường thực hiện công tác tuyên truyền CCHC trên địa bàn theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp hướng dẫn các cơ quan báo chí, Cổng thông tin điện tử, hệ thống truyền thông cơ sở thực hiện thông tin, tuyên truyền về công tác CCHC trên địa bàn thành phố.

10. Báo và Đài Phát thanh truyền hình thành phố, các cơ quan báo, đài Trung ương đóng tại địa phương:

Chủ động xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC để tuyên truyền Chương trình CCHC nhà nước và tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về CCHC của thành phố.

11. Các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố:

Căn cứ vào Kế hoạch này và hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị mình; định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm gửi báo cáo về UBND thành phố (thông qua Sở Nội vụ).

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, các cơ quan báo chí, truyền thông, người dân, tổ chức và doanh nghiệp thành phố tích cực tham gia, giám sát thực hiện công tác CCHC của thành phố.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện CCHC năm 2025 của thành phố Cần Thơ. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi văn bản trực tiếp về Sở Nội vụ để tổng hợp trình UBND thành phố xem xét, quyết định.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 25/4/2025 của UBND thành phố Cần Thơ; Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 25/12/2024 của UBND tỉnh Hậu Giang và Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 23/12/2024 của UBND tỉnh Sóc Trăng. *lv*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TT. TU, TT. HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- UBNDTTQVN TP;
- Sở, ban ngành TP;
- Đơn vị sự nghiệp thuộc UBND TP;
- Cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn TP;
- UBND xã, phường;
- Công TTĐT TP;
- VP UBND TP (2,3,4,5,6,7);
- Lưu: VT,ĐTS. *vm*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Lâu



Phụ lục

NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ CẦN THƠ NĂM 2025

Kèm theo Kế hoạch số 05 /KH-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2025 của UBND thành phố Cần Thơ)

STT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính (CCHC)	1. Tham mưu Hội đồng triển khai xác định Chỉ số CCHC năm 2024 của thành phố. 2. Xác định Chỉ số CCHC năm 2024 đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố. 3. Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2025 tại các đơn vị, địa phương. 4. Xây dựng kế hoạch và triển khai điều tra đo lường sự hài lòng của	Báo cáo kết quả xác định Chỉ số CCHC thành phố năm 2024 - Quyết định phê duyệt Chỉ số CCHC năm 2024 của UBND thành phố - Khen thưởng công tác CCHC năm 2024 - Kế hoạch kiểm tra CCHC - Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra - Thông báo kết luận kiểm tra	Sở Nội vụ Sở Nội vụ	Các sở: Tư pháp, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND thành phố Các cơ quan, đơn vị liên quan Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo Kế hoạch của Bộ Nội vụ. Tháng 12/2024 Quý I/2025 - Ban hành kế hoạch tháng 12/2024 - Thực hiện trong Quý III, IV/2025 Trong năm 2025

STT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
		người dân đối với lĩnh vực giáo dục, y tế		Đào tạo, Sở Y tế	cơ quan có liên quan	
		5. Thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức về thực hiện công tác CCHC để phục vụ xác định chỉ số CCHC năm 2025 đối với các sở, ban, ngành thành phố và UBND cấp xã.	- Báo cáo kết quả khảo sát	Viện Kinh tế - Xã hội thành phố/co quan cung cấp dịch vụ trưng thầu	Các sở, ngành thành phố, UBND cấp xã và cơ quan có liên quan	Trong năm 2025
		6. Xây dựng Kế hoạch cải thiện Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng (SIPAS) và Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI), Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)	Kế hoạch của UBND thành phố	- Sở Nội vụ (Chỉ số CCHC, SIPAS, PAPI) - Sở Tài chính (Chỉ số PCI)	Các sở, ban, ngành thành phố, các cơ quan ngành dọc và UBND cấp xã	Sau khi Trung ương công bố các chỉ số có liên quan
		7. Học tập và trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực hiện công tác CCHC	Kế hoạch, Báo cáo của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các sở, ngành thành phố, UBND cấp xã và các cơ quan có liên quan	Trong năm 2025 (nếu có)

STT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
		8. Tổng kết Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025	- Báo cáo của UBND thành phố - Hội nghị tổng kết	Sở Nội vụ	Các sở, ngành thành phố, UBND cấp xã và các cơ quan có liên quan	Quý II/2025
		9. Kiểm tra công vụ	Báo cáo kết quả	Sở Nội vụ		Thường xuyên
		10. Tổ chức đối thoại với doanh nghiệp (2 lần/năm)	Hội nghị	Sở Tài chính	Các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2025
		11. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xem kết quả đánh giá Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố	Văn bản hướng dẫn	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND thành phố	Quý I/2025
		12. Xây dựng Kế hoạch CCHC, Kế hoạch tuyên truyền, Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2026.	Kế hoạch của UBND thành phố	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Cuối tháng 12/2025

STT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
II	Cải cách thể chế	13. Ban hành, triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát xử lý VBQPPL năm 2025	Kế hoạch của UBND thành phố	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị	Ban hành kế hoạch: Quý I/2025. Thực hiện: Trong năm 2025
		14. Thẩm định 100% đề nghị của các cơ quan, đơn vị đối với các dự thảo VBQPPL trước khi trình Hội đồng nhân dân, UBND TP ban hành đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định	Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Trong năm 2025
		15. Ban hành, triển khai Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật	Kế hoạch của UBND thành phố	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị	Ban hành kế hoạch: Quý I/2025. Thực hiện: Trong năm 2025.
		16. Kiểm tra theo dõi thi hành pháp luật liên ngành	Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra, thông báo kết luận kiểm tra	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý III, IV năm 2025.

STT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
		17. Tập huấn công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Lớp tập huấn, hội nghị	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2025 (nếu có)
III	Cải cách TTHC	18. Xây dựng Kế hoạch kiểm soát TTHC; Kế hoạch, rà soát, đánh giá TTHC năm 2025	Các Kế hoạch của UBND thành phố	Văn phòng UBND thành phố	Các sở, ban, ngành	Quý I/2025
		19. Triển khai thực hiện các hoạt động kiểm soát TTHC; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trên địa bàn thành phố	Các Quyết định, văn bản chỉ đạo	Văn phòng UBND thành phố	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2025
		20. Công bố TTHC mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo VBQPPL của Trung ương (sau khi nhận được quyết định công bố TTHC của các bộ, ngành) và của địa	Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND thành phố.	Trong năm 2025

STT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
		phương.				
		21. Thực hiện đánh giá tác động đối với các quy định về TTHC trong các dự thảo văn bản QPPL (trường hợp được Luật giao).	Biểu mẫu đánh giá tác động quy định TTHC của sở, ngành tỉnh.	Sở, ngành được giao chủ trì soạn thảo văn bản	Sở Tư pháp, Văn phòng UBND thành phố	Trong năm 2025
		22. Cho ý kiến, thẩm định về quy định TTHC trong các dự thảo văn bản QPPL (trường hợp được Luật giao).	Văn bản thẩm định	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND thành phố, Sở, ngành được giao chủ trì soạn thảo văn bản và các cơ quan có liên quan	Trong năm (nếu có)
		23. Rà soát, đánh giá, đơn giản hóa TTHC	Quyết định hoặc Báo cáo của UBND thành phố	Các cơ quan, đơn vị	Văn phòng UBND thành phố	Trong năm 2025
		24. Thực hiện các quy định tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố	Báo cáo của các cơ quan, đơn vị có phản ánh, kiến nghị	Các cơ quan, đơn vị	Văn phòng UBND thành phố	Trong năm 2025

STT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
IV	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	25. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp thành phố	Quyết định của UBND thành phố	Các sở, ban ngành	Sở Tư pháp, Sở Nội vụ	Năm 2025 (khi có hướng dẫn của Trung ương).
		26. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã	Quyết định của UBND cấp xã	UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Năm 2025 (khi có hướng dẫn của Trung ương).
		27. Thực hiện phân cấp quản lý giữa các cấp chính quyền địa phương theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tình hình thực tế của thành phố	Quyết định của UBND thành phố	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sở Nội vụ	Năm 2025 (khi có quy định của Trung ương).
		28. Rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập để nâng cao hiệu quả hoạt động	Báo cáo của các cơ quan, đơn vị (nếu có)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sở Nội vụ	Trong năm 2025
		29. Tiếp tục thực hiện tình giản biên chế theo quy định của Trung	Báo cáo của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2025

STT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
		ương và của thành phố				
		30. Do lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công, giáo dục	Quyết định phê duyệt Kế hoạch/Báo cáo kết quả thực hiện trong năm	- Sở Y tế; - Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan	Trong năm 2025
V	Cải cách chế độ công vụ	31. Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức theo tiêu chuẩn, chức danh và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức trong Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt.	Văn bản của UBND thành phố, Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có chi tiêu tuyển dụng công chức, viên chức	Trong năm 2025 (nếu có)
		32. Tổ chức xét thăng hạng viên chức theo quy định.	Văn bản của UBND thành phố, Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên trong năm 2025
		33. Tổ chức sắp xếp, bố trí CBCCVV theo đề án vị trí việc làm đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập	Báo cáo của cơ quan, đơn vị	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sở Nội vụ	Trong năm 2025
		34. Xây dựng và thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVV	- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVV của thành phố - Báo cáo của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 12/2024. Quý IV/2025

STT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
		năm 2025				
		35. Đổi mới phương pháp đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao	- Báo cáo kết quả	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sở Nội vụ	Tháng 12/2025
VI	Cải cách tài chính công	36. Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025	Báo cáo của Sở Tài chính	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 02/2026
		37. Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính	Báo cáo của Sở Tài chính	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý II/2025
		38. Triển khai thực hiện quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của	Báo cáo của Sở Tài chính (lồng ghép trong báo cáo chuyên đề CCHC)	Các cơ quan, đơn vị	Sở Tài chính.	Trong năm 2025

STT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
VII	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số	Chính phủ				
		39. Xây dựng và theo dõi triển khai thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2025.	- Kế hoạch UBND thành phố - Báo cáo kết quả	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị	Quý I/2025 Quý IV/2025
		40. Tiếp tục thực hiện giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Báo cáo của Sở Khoa học và Công nghệ về dịch vụ công trực tuyến hoặc lồng ghép trong báo cáo chuyên đề về CCHC	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị	Trong năm 2025
		41. Triển khai lưu trữ hồ sơ điện tử và hồ sơ TTHC điện tử	Báo cáo kết quả	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2025
		42. Kiểm tra việc triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015	Báo cáo kết quả triển khai	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương đang tham gia hệ thống ISO theo quy định	Trong năm 2025